

Số: 2324/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán
và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích
công chúng năm 2023**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011;

Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập;

Căn cứ Nghị định 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26/07/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Nghị định số 134/2020/NĐ-CP ngày 15/11/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng;

Căn cứ Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ Tài chính về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận cho 35 doanh nghiệp kiểm toán và 857 kiểm toán viên hành nghề có tên trong danh sách kèm theo được thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng khác quy định tại Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng (đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 134/2020/NĐ-CP ngày 15/11/2020 của Chính phủ) trong năm 2023 kể từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2023.

Điều 2. Các doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận có trách nhiệm tuân thủ đúng các quy định về kiểm toán đơn vị có lợi ích công chúng theo quy định tại Nghị định số 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng (đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 134/2020/NĐ-CP ngày 15/11/2020 của Chính phủ) và Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ Tài chính về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán, các doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Lãnh đạo Bộ (để báo cáo);
- Vụ Pháp chế;
- UBCKNN;
- Lưu: VT, Cục QLKT (40). /

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ
GIÁM SÁT KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Lê Thị Tuyết Nhung

**DANH SÁCH TỔ CHỨC KIỂM TOÁN ĐƯỢC CHẤP THUẬN
THỰC HIỆN KIỂM TOÁN CHO ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG CHỨNG NĂM 2023**
(Kèm theo Quyết định số 2324/QĐ-BTC ngày 14/11/2022 của Bộ Tài chính)

STT	Tên tổ chức kiểm toán	Tên viết tắt	Địa chỉ trụ sở
26	Công ty TNHH Kiểm toán TTP	TTP AUDITING Co., Ltd	Tầng 12 Tháp Tây Hancorp Plaza, số 72 đường Trần Đăng Ninh, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội



DANH SÁCH KIỂM TOÁN VIÊN ĐĂNG KÝ
THỰC HIỆN KIỂM TOÁN CHO ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG CHỨNG NĂM 2023
(Kèm theo Quyết định số 2324/QĐ-BTC ngày 14/11/2022 của Bộ Tài chính)

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chứng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
26. Công ty TNHH Kiểm toán TTP (#133)										
1	Lê Quang Đức	Nam	1964	Chủ tịch HĐQT	0164-2023-133-1	14/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2023	31/12/2023
2	Nguyễn Chi Thành	Nữ	1976	Tổng Giám đốc	0647-2023-133-1	14/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2023	31/12/2023
3	Trần Thị Hạnh	Nữ	1977	Phó Tổng Giám đốc	0726-2023-133-1	14/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2023	31/12/2023
4	Lê Phương Anh	Nữ	1977	Phó Tổng Giám đốc	0739-2023-133-1	14/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2023	31/12/2023
5	Hoàng Kim Thùy	Nữ	1976	Phó Tổng Giám đốc	1464-2023-133-1	14/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2023	31/12/2023
6	Hoàng Thị Khánh Vân	Nữ	1974		0371-2023-133-1	14/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2023	31/12/2023
7	Phạm Thị Tuyên	Nữ	1976		1474-2021-133-1	29/10/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2023	31/12/2023
8	Trần Tuấn Ninh	Nam	1990		3964-2022-133-1	13/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2023	31/12/2023
9	Phùng Văn Lữ	Nam	1987		4075-2022-133-1	13/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2023	31/12/2023
10	Nguyễn Thị Nam Hải	Nữ	1989		4003-2022-133-1	13/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2023	31/12/2023
11	Nguyễn Hà Phương	Nam	1981		4033-2023-133-1	14/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2023	31/12/2023

12	Đỗ Ngọc An	Nam	1974		1232-2023-133-1	14/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2023	31/12/2023
13	Bùi Thanh Trang	Nữ	1979	Giám đốc chi nhánh Miền Bắc	1790-2023-133-1	14/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2023	31/12/2023
14	Trần Thu Hà	Nữ	1982		1989-2023-133-1	14/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2023	31/12/2023
15	Nguyễn Đức Thịnh	Nam	1987	Giám đốc chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	3158-2020-133-1	07/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2023	31/12/2023
16	Lê Thị Kim Ngân	Nữ	1987		3131-2020-133-1	07/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2023	31/12/2023
17	Ngô Duy Việt	Nam	1982		1703-2019-133-1	29/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2023	31/12/2023
18	Tạ Huy Đăng	Nam	1974		0566-2023-133-1	14/10/2022	01/01/2023	31/12/2024	01/01/2023	31/12/2023